

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

Sìn Hồ, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+) Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1, Anh Quàng Văn Ổ, sinh năm 1998

Địa chỉ: bản H C, xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

2, Chị Lương Thị Tuân, sinh năm 2000

Địa chỉ: bản H C, xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 4 năm 2024 người yêu cầu anh Quàng Văn Ổ và chị Lương Thị T thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quàng Văn Ổ và chị Lương Thị T kết hôn với nhau vào ngày 07/10/2020, tại Ủy ban nhân dân xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa anh Ổ và chị T là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận được một thời gian là từ khi kết hôn cho đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, trái ngược về tính cách. Vợ, chồng đã được gia đình hòa giải động

viên nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên đã sống ly thân từ năm 2023. Từ đó đến nay việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau. Chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh Ô và chị Txác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hòa giải để đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt nên anh Ô và chị Tđều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Quàng văn Ô và chị Lương Thị Tđã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung từ lâu đã không tồn tại trên thực tế; Mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Ô và chị Tuân là có cơ sở và tự nguyện. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Quàng văn Ô và chị Lương Thị T.

[2]. Về con chung: Anh Quàng văn Ô và chị Lương Thị Tcó 01 con chung là cháu Quàng Minh Nhật, sinh ngày 29/12/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân các con chung đều ở với anh Quàng văn Ô. Hiện nay anh Ô và chị Tuân thỏa thuận khi ly hôn anh Quàng văn Ô là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Quàng Minh Nhật cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị Tkhông có ý kiến phản đối và nhất trí; Xét thấy thỏa thuận của anh Ô và chị Tuân là tự nguyện, phù hợp, không gây xáo trộn cuộc sống của các con chung, đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con chung và đúng quy định tại các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Quàng văn Ô và chị Lương Thị Tthỏa thuận khi ly hôn anh chị Lương Thị Tcó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Quàng Minh Nh với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng; phương thức cấp dưỡng chuyển khoản trực tiếp vào số tài khoản 103878190065; Ngân hàng Vietinbank; tên chủ tài khoản Quàng văn Ô, kể từ khi quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Quàng văn Ô và chị Lương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Quàng văn Ô và chị Lương Thị Tthỏa thuận anh Quàng văn Ô là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh Quàng văn Ô phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình. Tiền lệ phí anh Ô phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000591; ký hiệu: BLTU/23, ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu,

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quàng văn Ổ và chị Lương Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Quàng văn Ổ và chị Lương Thị T có 01 con chung là cháu Quàng Minh Nh, sinh ngày 29/12/2020. Giao cháu Quàng Minh Nhật cho anh Quàng văn Ổ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi.

Chị Lương Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Quàng Minh Nhật với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng; phương thức cấp dưỡng chuyển khoản trực tiếp vào số tài khoản 103878190065; Ngân hàng Vietinbank; tên chủ tài khoản Quàng văn Ổ, kể từ khi quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

1.4. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Quàng văn Ổ và chị Lương Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Quàng văn Ổ phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tiền lệ phí anh Ổ phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000591; ký hiệu: BLTU/23, vào ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Anh Ổ. chị Tuân ;
- UBND xã N C, huyện Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngoãn